

Ngày	2,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.0%	21.1%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	80
Số lượng CPLH (CP)	34,896,354
KLGD BQ 20 phiên (CP)	846,850
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	2.31
EPS	-1,138
P/E	-2.0

DT thuần

Q1/24

12.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.60| 5.3%

YoY: ▼6.70| -34.7%

LN trước thuế

Q1/24

-8.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.01| -0.1%

YoY: ▲ 2.57| 22.6%

LN sau thuế

Q1/24

-8.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.01| -0.1%

YoY: ▲ 2.57| 22.6%

ROA

2023

-19.6%

+/- YoY: ▲ 1.4%

DT thuần

2023

61.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼42.5| -41.1%

LN trước thuế

2023

-43.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 14.6| 25.2%

LN sau thuế

2023

-43.2

tỷ VNĐ

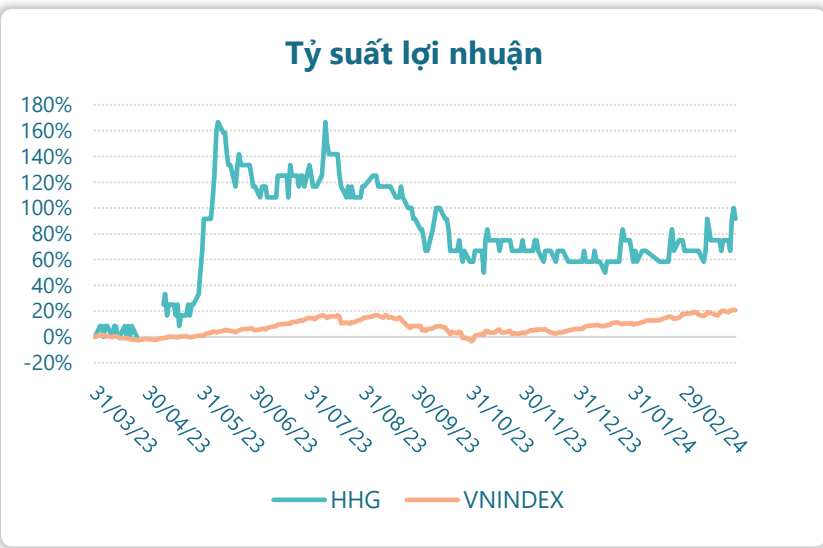
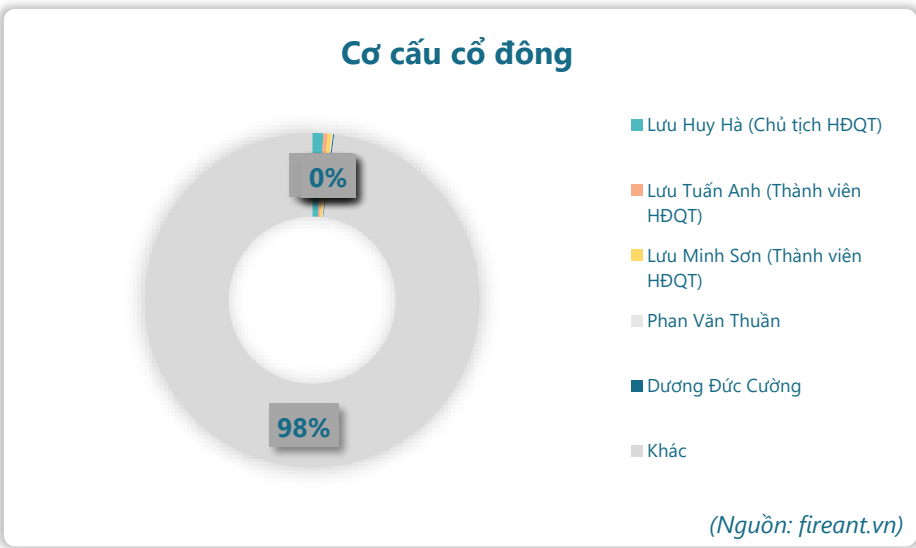
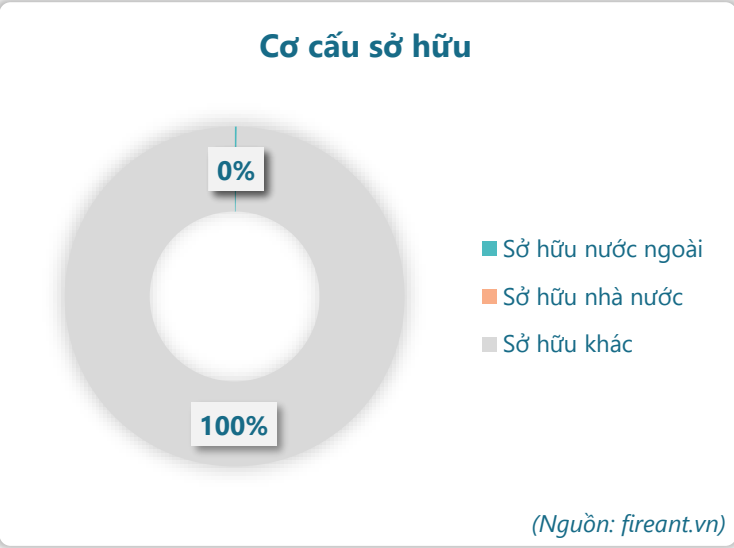
YoY: ▲ 14.6| 25.2%

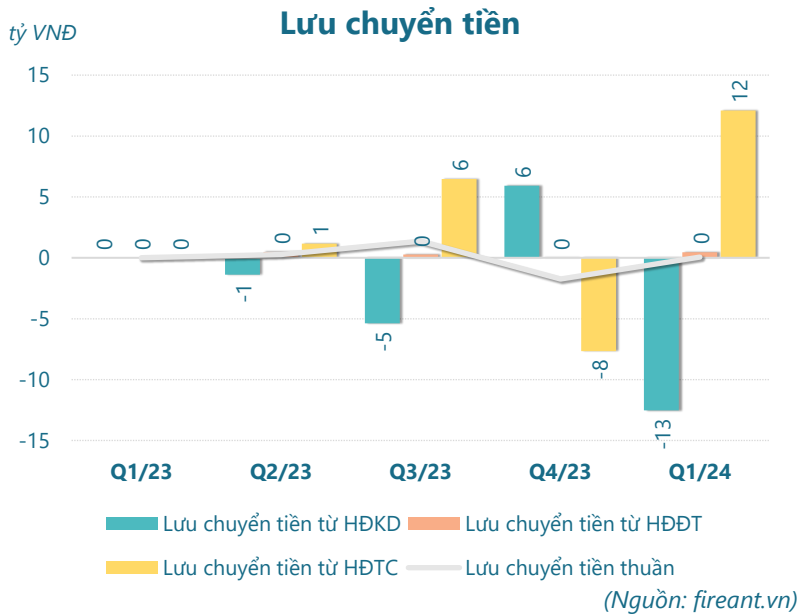
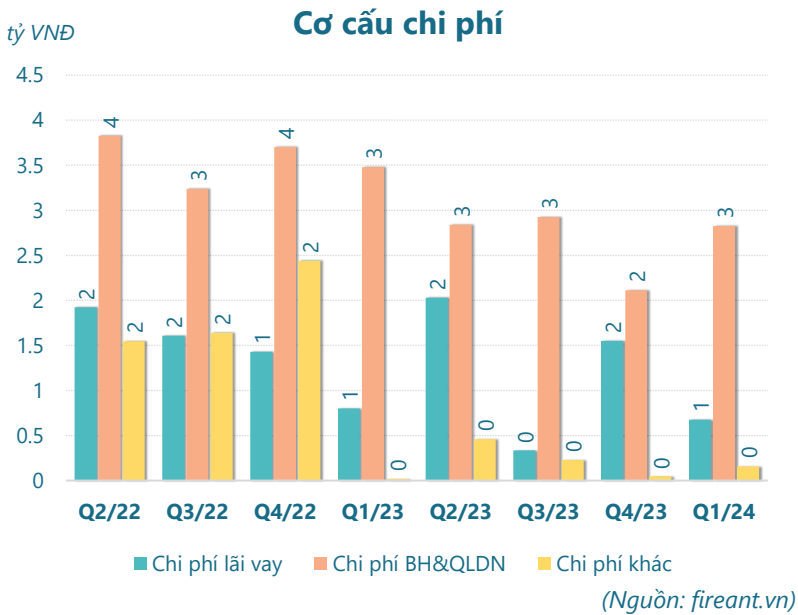
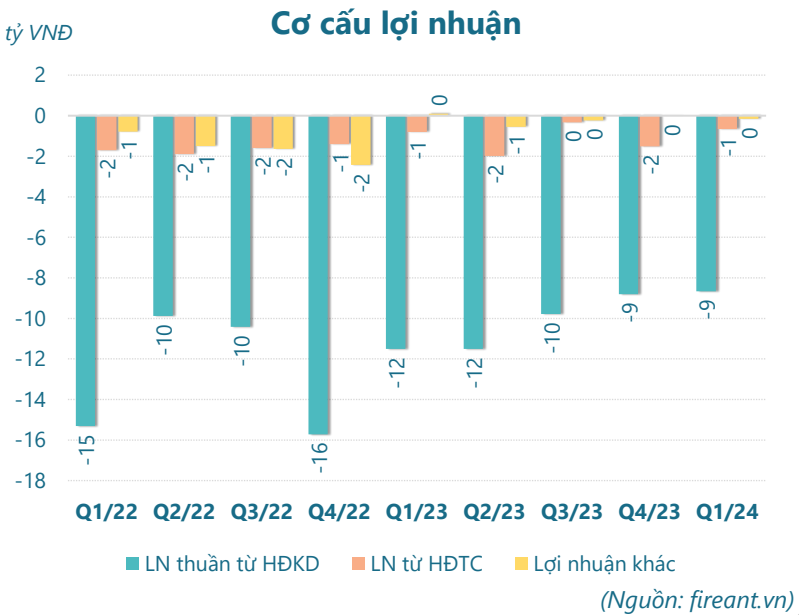
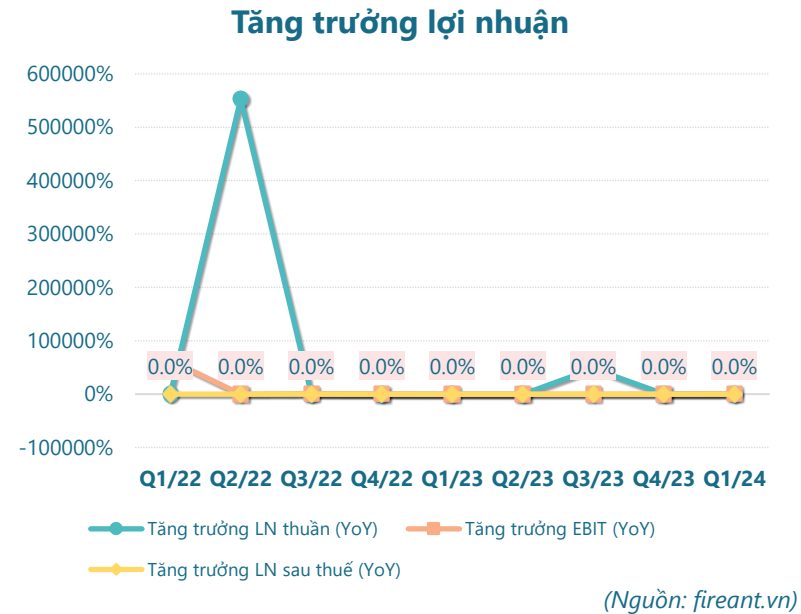
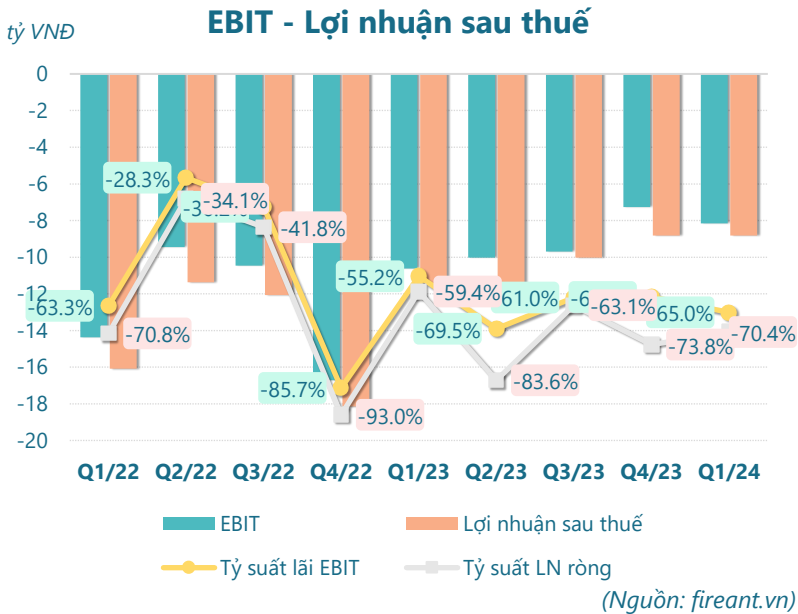
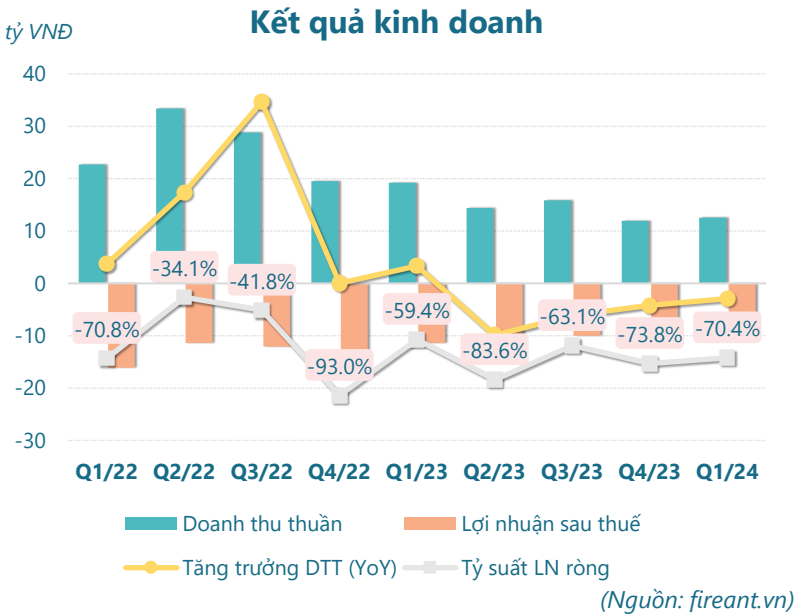
ROE

2023

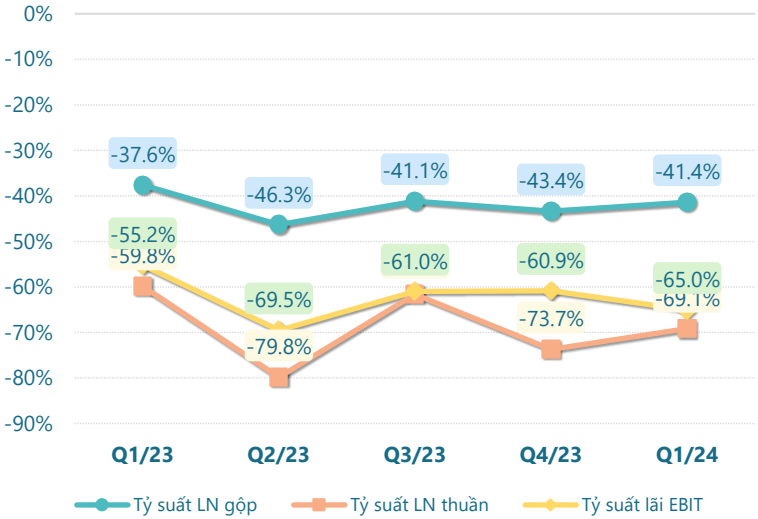
-30.7%

+/- YoY: ▼ 0.5%



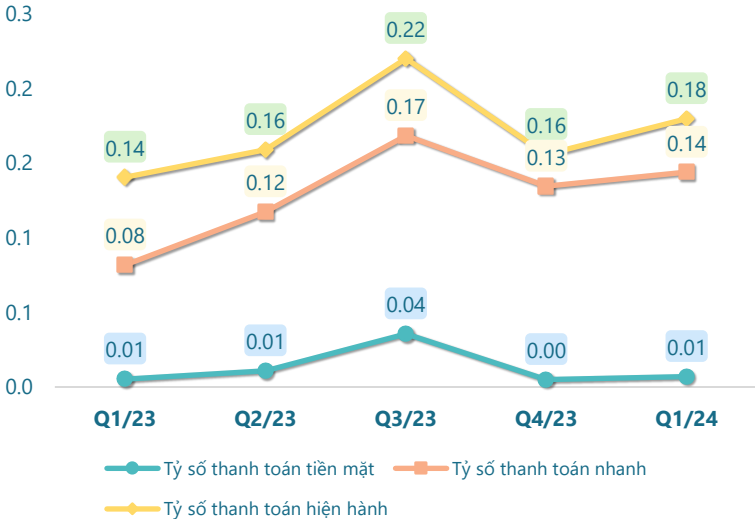


Tỷ suất lợi nhuận



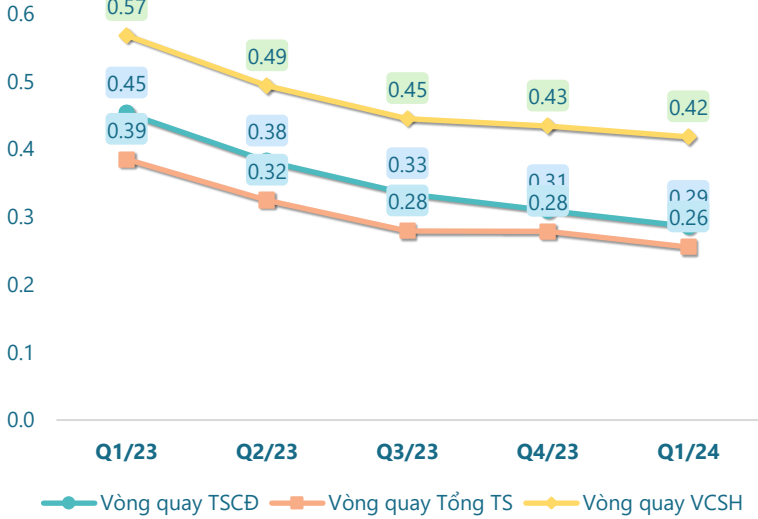
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



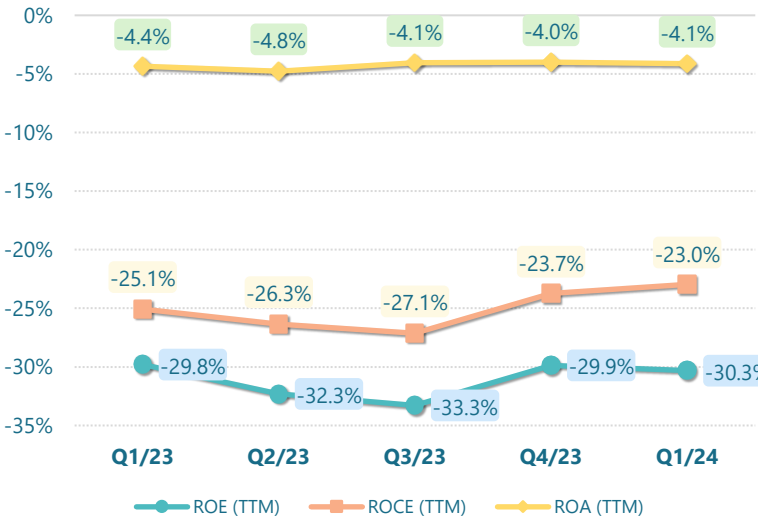
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



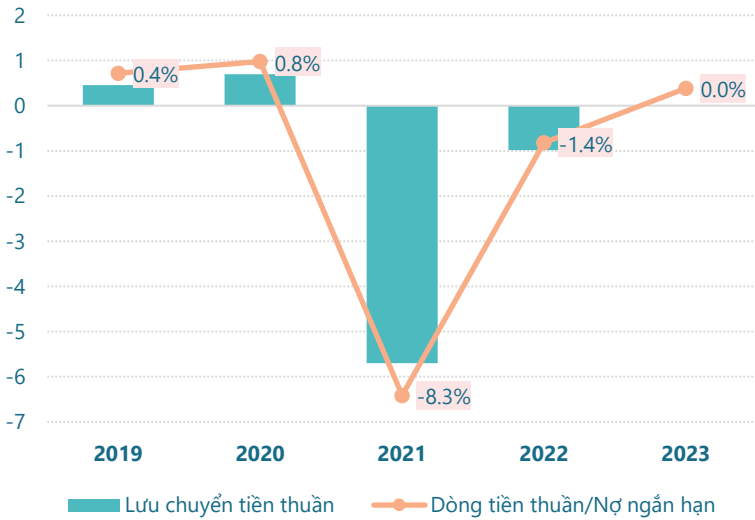
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



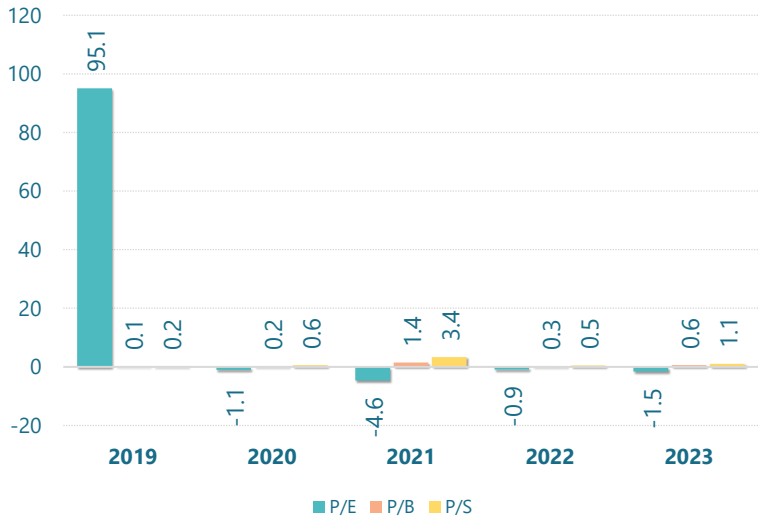
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)